Deloitte.

MAKING AN IMPACT THAT MATTERS since 1845

CÔNG TY TNHH MÔI GIỚI BẢO HIỂM MARSH VIỆT NAM

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CÔNG TY TNHH MÔI GIỚI BẢO HIỂM MARSH VIỆT NAM
Tầng 32, Tòa nhà Lim Tower, Số 9-11 Tôn Đức Thắng, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty TNHH Môi giới Bảo hiểm Marsh Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Thành viên và Tổng Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Thành viên

Ông Alan Cheah	Chủ tịch
Ông Leslie John Mouat	Thành viên
Ông Oranye Emembolu	Thành viên

Tổng Giám đốc

Ông Bùi Hải Trí	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 23 tháng 02 năm 2024)
Ông Leslie John Mouat	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 23 tháng 02 năm 2024)

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp môi giới bảo hiểm tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp môi giới bảo hiểm tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MÔI GIỚI BẢO HIỂM MARSH VIỆT NAM

Bùi Hải Trí
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Deloitte.

MAKING AN IMPACT THAT MATTERS since 1845

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : +84 28 7101 4555
Fax : +84 28 3910 0750
www.deloitte.com/vn

Số: 0626 /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Thành viên và Tổng Giám đốc
Công ty TNHH Môi giới Bảo hiểm Marsh Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Môi giới Bảo hiểm Marsh Việt Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024, từ trang 3 đến trang 21, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp môi giới bảo hiểm tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp môi giới bảo hiểm tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Võ Thái Hòa
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0138-2023-001-1
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 29 tháng 3 năm 2024
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Trần Văn Đặng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 4142-2022-001-1

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited ("DTTL" hay "Deloitte Toàn cầu"), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**326.492.241.193**	**632.196.216.998**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**5**	**89.956.961.968**	**163.243.337.457**
1. Tiền	111		19.956.961.968	17.243.337.457
2. Các khoản tương đương tiền	112		70.000.000.000	146.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**73.500.000.000**	**-**
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	73.500.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**162.173.703.406**	**453.214.865.163**
1. Phải thu của khách hàng	131	7	90.459.526.339	89.996.148.098
2. Các khoản phải thu khác	135	8	72.631.216.629	364.945.154.765
3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(917.039.562)	(1.726.437.700)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**861.575.819**	**15.738.014.378**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		861.575.819	850.147.435
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	12	-	14.887.866.943
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**9.576.794.379**	**9.193.178.237**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**4.110.479.440**	**4.110.479.440**
1. Phải thu dài hạn khác	218	8	4.110.479.440	4.110.479.440
II. Tài sản cố định	**220**		**1.882.509.262**	**3.021.065.102**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	1.882.509.262	3.021.065.102
- Nguyên giá	*222*		*14.691.350.141*	*14.524.946.141*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(12.808.840.879)*	*(11.503.881.039)*
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	*228*		*495.750.366*	*495.750.366*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(495.750.366)*	*(495.750.366)*
III. Tài sản dài hạn khác	**260**		**3.583.805.677**	**2.061.633.695**
1. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	10	3.583.805.677	2.061.633.695
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**		**336.069.035.572**	**641.389.395.235**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**205.940.817.072**	**496.341.718.590**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**202.839.983.572**	**496.341.718.590**
1. Phải trả người bán	312	11	18.783.124.648	16.524.855.361
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12	7.775.661.205	3.432.757.504
3. Chi phí phải trả	316	13	54.621.842.489	54.475.971.488
4. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	14	121.659.355.230	421.908.134.237
II. Nợ dài hạn	**330**		**3.100.833.500**	-
1. Dự phòng phải trả dài hạn	337		3.100.833.500	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**130.128.218.500**	**145.047.676.645**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**15**	**130.128.218.500**	**145.047.676.645**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		8.740.000.000	8.740.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		120.514.218.500	135.433.676.645
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*420a*		*433.676.645*	*2.681.938.659*
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	*420b*		*120.080.541.855*	*132.751.737.986*
3. Quỹ dự trữ bắt buộc	423		874.000.000	874.000.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+330+400)	**440**		**336.069.035.572**	**641.389.395.235**

Trần Văn Thịnh	**Trần Văn Phú**	**Bùi Hải Trí**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**
		Ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	**Doanh thu cung cấp dịch vụ**	**01**		**439.862.682.516**	**433.153.846.118**
2.	**Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ (10=01)**	**10**	**17**	**439.862.682.516**	**433.153.846.118**
3.	Giá vốn dịch vụ cung cấp	11	18	170.900.078.346	163.409.313.958
4.	**Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ (20=10-11)**	**20**		**268.962.604.170**	**269.744.532.160**
5.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	15.174.930.612	9.677.834.170
6.	Chi phí tài chính	22	21	5.716.372.579	5.819.251.517
7.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	22	127.837.100.197	109.300.059.695
8.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-25)**	**30**		**150.584.062.006**	**164.303.055.118**
9.	Thu nhập khác	31		-	3.671.044.000
10.	Chi phí khác	32		-	1.536.412.451
11.	**Lợi nhuận khác (40=31-32)**	**40**		**-**	**2.134.631.549**
12.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)**	**50**		**150.584.062.006**	**166.437.686.667**
13.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	23	32.025.692.133	18.126.260.387
14.	(Thu nhập)/Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	23	(1.522.171.982)	15.559.688.294
15.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)**	**60**		**120.080.541.855**	**132.751.737.986**

Trần Văn Thịnh	**Trần Văn Phú**	**Bùi Hải Trí**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**
		Ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	***01***	***150.584.062.006***	***166.437.686.667***
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.304.959.840	1.435.819.972
Các khoản dự phòng	03	2.291.435.362	15.665.828
Lỗ/(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	83.940.751	(2.861.959.756)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(8.405.149.933)	(4.082.268.026)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	***08***	***145.859.248.026***	***160.944.944.685***
Thay đổi các khoản phải thu	09	307.828.919.085	(336.158.577.045)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(311.566.227.893)	347.650.825.224
Thay đổi chi phí trả trước	12	(11.428.384)	(145.815.743)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(14.186.745.000)	(33.300.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***127.923.765.834***	***138.991.377.121***
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21	(166.404.000)	(1.920.872.600)
2 Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	-	200.687.500
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(73.500.000.000)	-
4. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	-	32.952.600.237
5. Tiền thu lãi tiền gửi	27	7.859.183.899	3.415.577.207
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***(65.807.220.101)***	***34.647.992.344***
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(135.000.000.000)	(85.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***(135.000.000.000)***	***(85.000.000.000)***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	**50**	**(72.883.454.267)**	**88.639.369.465**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**163.243.337.457**	**74.427.533.110**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(402.921.222)	176.434.882
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	**70**	**89.956.961.968**	**163.243.337.457**

Trần Văn Thịnh	**Trần Văn Phú**	**Bùi Hải Trí**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**
		Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này